TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÙ CANG CHẢI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS- ST
Ngày 13 - 7- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Tòng Văn Quân.

Các Hội thẩm thân dân: ông Lương Văn Sanh

ông Nguyễn Đức Hải

- ***Thư ký phiên toà:*** ông Lý A Hờ- Thư ký Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên toà*:** ông Đoàn Xuân Trường- kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Púng Luông; Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST- HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Sùng Thị D- sinh ngày 01 tháng 01 năm 1963, tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: bản C, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A Th và bà Giàng Thị M (Đều đã chết); có chồng là Giàng A S, sinh năm 1961 và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2022. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* ông Hoàng Trọng Hồng- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo hợp đồng với Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ anh Cứ A M (Tên gọi khác Cứ A S), sinh năm 1979; nghề nghiệp: Trồng trọt; trú tại: bản H, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ anh Lý A D, sinh năm 1975; nghề nghiệp: Trồng trọt; trú tại: bản H, xã K, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch*: ông Thào A Dờ, sinh năm 1979; nghề nghiệp: Cán bộ; trú tại: Tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/02/2022, tại lều ruộng ven đường mòn hướng đi lên bản Háng Phừ Loa, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh

Yên Bái. Công an thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải phát hiện, kiểm tra và thu giữ của Sùng Thị D - sinh năm 1963, 01 gói nilon màu xanh, buộc thắt nút một đầu, bên trong có các viên nén màu hồng và một số mảnh vỡ của viên nén màu hồng, Tiền có chữ ngân hàng nhà nước Việt Nam 3.150.000,đ; 01 điện thoại di động, loại bàn phím số, màu đen, mặt trước có ký hiệu OALE Q4 và 01 ví vải màu đen. Sùng Thị D khai nhận các viên nén mầu hồng trên là ma túy của bản thân cất giấu với mục đích để bán kiếm lời. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, địa điểm tại bản Cồ Dề Sang A, xã Lao Chải và Tổ 4, thị trấn Mù Cang Chải đều thuộc huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái đối với Sùng Thị D về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy". Kết quả không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản Kết luận giám định số 119/KL-PC09 ngày 17/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: 09 viên nén màu hồng một mặt của mỗi viên đều có chữ WY và một số mảnh vỡ viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Sùng Thị D có tổng khối lượng là 0,97 gam; 0,19 gam trích từ 0,97 gam gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 120/KL-GĐTL ngày 17/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Số tiền 3.150.000,đ thu giữ của Sùng Thị D là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Sùng Thị D khai nhận:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 17/01/2022, Sùng Thị D đang ở tại ngôi nhà lều của bản thân thuộc tổ 4, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái thì có một người nữ giới, dân tộc Mông, khoảng 60 tuổi đến. Tại đây, người này tự giới thiệu tên là Ph, nhà ở bản Màng Mủ, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải và Ph nói với D "bà già rồi, không đi làm thuê được nên tôi đưa ma túy cho bán, bán được tôi chia phần trăm cho", D đồng ý. Sau đó Ph đưa cho Dở 10 viên ma túy tổng hợp, đồng thời dặn "bán thì bán với giá 55.000,đ/01 viên, một hoặc hai ngày sau sẽ quay lại lấy tiền" rồi Ph rời khỏi ngôi nhà lều, còn D lấy số ma túy này cất giấu trên người và sau đó bán hết 10 viên ma túy tổng hợp này nhiều lần, cho nhiều người không biết tên, địa chỉ được tổng số tiền 550.000,đ.

Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 21/01/2022, Ph quay lại ngôi nhà lều của D. Tại đây, D đưa 550.000,đ là tiền trước đó đã bán được 10 viên ma túy cho Ph và Ph đưa lại cho D số tiền 60.000,đ, đồng thời nói "đây là tiền công tôi trả cho bà đã bán hộ ma túy cho tôi", D nhận và cất số tiền này vào ví vải trên người. Sau đó bà Ph lại nói với D "giờ giáp tết rồi bà bán hộ tôi nốt mười viên ma túy này, đồng thời lấy 10 viên ma túy tổng hợp đưa cho D, D nhận số ma túy này và sau đó tiếp tục bán nhiều lần, cho nhiều người không biết tên, địa chỉ với giá 55.000,đ/01 viên.

Tiếp đó, đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 26/01/2022, bà Ph lại đến ngôi nhà lều và hỏi D "bà đã bán hết 10 viên ma túy trước đó đã đưa cho hay chưa", D trả lời "tôi mới bán được 07 viên còn lại ba viên nữa", đồng thời đưa cho Ph số tiền 385.000,đ, Ph đưa lại cho D 30.000,đ là tiền công bán 07 viên ma túy và nói "bà bán nốt ba viên ma túy còn lại tôi trả tiền công tiếp" rồi đi khỏi ngôi nhà lều, còn D đã bán 03 viên ma túy này cho 02 người tại nơi ở, cụ thể:

- Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 09/02/2022, bán cho Cứ A M (Cứ A S) sinh năm 1979, 02 viên ma túy tổng hợp được 110.000,đ.

- Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/02/2022, bán cho Lý A D, sinh năm 1975, 01 viên ma túy tổng hợp được 55.000,đ.

Sau khi bán ma túy cho Cứ A M và Lý A D thì M và D đi đâu, làm gì và sử dụng số ma túy tổng hợp đã mua như thế nào Sùng Thị D không biết.

Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 10/02/2022, Ph tiếp tục đến ngôi nhà lều và đưa cho D 01 gói nilon màu xanh và nói "đây là 10 viên ma túy tổng hợp bán hộ tôi, bán xong tôi trả tiền công của 10 viên ma túy này với 03 viên ma túy trước đó", D đồng ý, nhận và mở số ma túy này ra xem thì thấy bên trong có 09 viên nén màu hồng cùng với một số mảnh vỡ viên nén màu hồng, sau đó cất giấu trong người với mục đích ai mua thì bán, còn Phử đi đâu D không biết. Số ma túy này, D cất giấu trên người để ai mua thì bán nhưng đến 09 giờ 30 phút ngày 10/02/2022 thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Cáo trạng số: 12/CT- VKS- MCC, ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố Sùng Thị D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá hành vi của bị cáo trong quá trình thực hiện tội phạm và giữ nguyên quan điểm đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Thị D từ 07 năm 03 tháng đến 08 năm 03 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy còn lại là 0,78 gam; 01 ví vải màu đen đã cũ qua sử dụng; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, mảnh nilon gói; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 165.000 đồng; trả lại cho bị cáo 2,985.000 đồng; 01 điện thoại di động loại bàn phím màu đen mặt trước có ký hiệu OALE Q4.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa nhất trí với tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là phụ nữ, dân tộc thiểu số, không biết chữ, chưa có tiền án, tiền sự; nhận thức pháp luật còn hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Tòa án áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Do bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung. Khi được nói lời sau cùng, đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các thành viên của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực

hiện đúng về thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với lời khai của Cứ A M và Lý A D, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vì mục đích vụ lợi, sau khi được một người không quen biết đặt vấn đề rồi đưa ma túy cho để bán hộ và hưởng tiền công, Sùng Thị D đã đồng ý và đã nhận ma túy nhiều lần của người này sau đó bán nhiều lần, cho nhiều người khác nhau để hưởng lợi. Cụ thể ngày 09/02/2022, D đã bán cho Cứ A M 02 viên ma túy tổng hợp được 110.000,đ và bán cho Lý A D 01 viên ma túy tổng hợp được 55.000,đ. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/02/2022 khi D đang cất giấu 0,97 gam ma túy tổng hợp Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc "Mua bán trái phép chất ma túy" là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma tuý, mà còn làm gia tăng tệ nạn nghiện ma tuý, là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tội phạm khác trên địa bàn, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng, điều kiện thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người nữ giới, dân tộc Mông, khoảng 60 tuổi, giới thiệu tên là "bà Ph" theo khai nhận của Sùng Thị D là người đã đưa ma túy để bán. Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh nhưng không xác định được, do đó không đủ căn cứ xác minh, điều tra làm rõ để xử lý.

Đối với số tiền 90.000 đồng bị cáo khai được bà Ph trả công bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ để truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với Cứ A M và Lý A D: Là những người vào ngày 09/02/2022 đã mua ma túy của Sùng Thị D để sử dụng thỏa mãn nhu cầu bản thân, Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu đến Công an huyện Mù Cang Chải ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Cứ A M và Lý A D về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" là phù hợp.

Đối với số lượng ma túy Cứ A M và Lý A D đã mua của Sùng Thị D, do M và D đã sử dụng hết và khi mua bán Cứ A M, Lý A D và Sùng Thị D cũng không cân xác định thực tế khối lượng nên không đủ căn cứ để xác định trách nhiệm hình sự.

Đối với những người khác mua ma túy của Sùng Thị D: Theo D khai nhận ngoài bán ma túy cho M và D thì còn bán ma túy cho nhiều người, nhiều lần. Tuy nhiên do D không biết tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng. Do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

[7] Về vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án:

Số Methamphetamine còn lại là 0,78 gam được cho vào túi nilon màu trắng và niêm phong vào 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì có ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Sùng Thị D- SN: 1963 tại tổ 4, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái ngày 10/02/2022" (sau khi đã trích mẫu giám định) là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, mảnh nilon gói; 01 ví vải mầu đen, đã qua sử dụng. Không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động đã qua sử dụng, loại bàn phím số, màu đen, mặt trước có ký hiệu OALE Q4. Là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

Số tiền 3.150.000 đồng (Trong đó: 165.000 đồng là tiền do phạm tội (bán ma túy) mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; số tiền còn lại 2,985.000 đồng là tiền thu nhập hợp pháp của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên*:**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Sùng Thị D phạm tội ***"Mua bán trái phép chất ma tuý"***

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Sùng Thị D 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 10/02/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: Số Methamphetamine còn lại là 0,78 gam được cho vào túi nilon màu trắng và niêm phong vào 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì có ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Sùng Thị D - SN: 1963 tại tổ 4, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái ngày 10/02/2022" (sau khi đã trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Hoàng Đình Hòa, Đoàn Xuân Trường, Nguyễn Đức Phương, Hoàng Hữu Quốc Tuấn, Hoàng Trọng Hồng và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái tại mép dán giáp lai; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, mảnh nilon gói; 01 ví vải mầu đen, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 165.000 đồng *(Một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)*.

- Trả lại cho bị cáo 2,985.000 đồng *(Hai triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng)* và 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, loại bàn phím số, màu đen, mặt trước có ký hiệu OALE Q4.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Bị cáo Sùng Thị D được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh YB;
- VKSND huyện MCC;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện MCC (2 bản);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu T.H.A phạt tù, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tòng Văn Quân